

Số: /KH-STNMT

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”; Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

- 100% thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong đó tối thiểu 80% số lượng hồ sơ thực hiện ở mức độ 4. Trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- Duy trì 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 (cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù), sẵn sàng kết nối, chia sẻ với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã. Cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- 95% thiết bị quan trắc tự động, liên tục các thành phần môi trường sử dụng công nghệ số, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet vạn vật (IoT).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data).

- 50% hoạt động thanh tra, kiểm tra sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho quá trình thanh tra, kiểm tra; giảm lượng hồ sơ, tài liệu mà đối tượng được thanh tra, kiểm tra phải xuất trình và chuẩn bị dạng giấy.

- Thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh và của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hệ thống thông tin của ngành được đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% công chức, viên chức, người lao động làm việc trong Ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số.

- Bảo đảm an toàn thông tin cho triển khai vận hành Chính phủ số.

- Tuyên truyền, truyền thông số nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số tài nguyên và môi trường. Sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước làm hài lòng người dân, doanh nghiệp, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần phát triển xã hội số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện các Quy chế, quy định đáp ứng cho chuyển đổi số

- Xây dựng Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; Cập nhật, điều chỉnh Quy chế đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hoàn thiện các quy định về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

2. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư thiết bị, hình thành hệ thống dữ liệu dự phòng nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu đã được xây dựng, cập nhật từ trước đến nay.

- Duy trì hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường, vận hành các dịch vụ chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị.

- Chuẩn bị các điều kiện để ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ dự báo trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Chuyển đổi hệ thống đảm bảo tương thích IPv6 (Internet Protocol Version 6).

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng bổ sung các cơ sở dữ liệu theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

các Bộ, ngành, địa phương”.

- Tạo lập các kênh tự động thu thập dữ liệu; kênh cho người dân, doanh nghiệp khai báo, tạo lập hoặc thu thập dữ liệu của ngành.

- Thiết kế, tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh (dữ liệu không gian đô thị, đất đai, môi trường, tài nguyên nước ...).

- Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

- Tập hợp, số hóa nội dung, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản hành chính.

4. Xây dựng nền tảng ứng dụng, dịch vụ số

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu tài nguyên và môi trường với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin cho khai thác, sử dụng. Xây dựng hệ thống xác thực điện tử dùng chung toàn ngành.

- Xây dựng, cung cấp các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; Nền tảng dữ liệu bản đồ, không gian địa lý; Nền tảng dữ liệu môi trường.

- Xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở tài nguyên và môi trường, đáp ứng thu nhận dữ liệu từ các hệ thống dữ liệu liên quan đến tài nguyên và môi trường trong nước và quốc tế, thiết bị cảm biến, dữ liệu chia sẻ từ người dân, doanh nghiệp, cộng đồng, mạng xã hội hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp dịch vụ chia sẻ, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường; kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

- Triển khai các giải pháp công nghệ số thông minh trong quản lý, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Hoàn thành xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của ngành. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ như tường lửa cứng, cài đặt phần mềm quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin

kết hợp giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát ra vào, an ninh phòng máy chủ...

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc cho các cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

6. Kinh phí thực hiện: Nguồn vốn ODA, ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai theo nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì (*theo Phụ lục kèm theo*).

2. Văn phòng Sở

- Là đơn vị đầu mối, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

- Đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị thông minh triển khai tại cơ quan Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá, tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện gắn kết công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.

- Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn quản lý ngân sách hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Giám đốc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT&TT (để b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, Đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT, VP, ĐXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hữu Khanh

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STNMT ngày tháng năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
1.	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Đất đai 1	Các phòng, đơn vị liên quan	2020-2024	
2.	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh (VILG)	BQL DA VILG	Các phòng, đơn vị liên quan	2021- 2023	
3.	Triển khai Dự án Tăng cường năng lực quan trắc môi trường và nâng cấp hệ thống nhận, truyền, quản lý dữ liệu quan trắc tự động, liên tục tỉnh Hà Tĩnh	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị liên quan	2021-2023	
4.	Xây dựng cơ sở dữ liệu Môi trường	Phòng Môi trường	Các phòng, đơn vị liên quan	2022-2023	
5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo và biến đổi khí hậu	Phòng Khoáng sản Phòng TNN, Biển và Hải đảo	Các phòng, đơn vị liên quan	2024	
6.	Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị liên quan	2023-2025	
7.	Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	2025	